TAND TỈNH TH NG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TAND TP TH NG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2019/HSST
Ngày: 21/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ TH NG, TỈNH TH NG
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh 2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng Thư ký Tòa án nhân dân T phố Th ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân T phố Th ng, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 202/2019/HSST ngày 5 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019 ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung T, sinh ngày 16/10/1986. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 10, phường TV, T phố Th ng, tỉnh Th ng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): LĐTD; Con ông: Nguyễn Mạnh Tiến, sinh năm 1960, đã chết; Con bà: Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1964; Đều trú tại: Tổ 10, phường TV, T phố Th ng, tỉnh Th ng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Thẩm Thị Hoa, sinh năm 1987, đã ly hôn; Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Tại bản án số 183/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân T phố Th ng, tỉnh Th ng xử phạt 6 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại bản án số 06/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Th ng xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án số 245/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân T phố Th ng, tỉnh Th ng xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hìnhphạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại Bản án số 06/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Th

ng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Th ng. (Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác). (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Hoàng Văn Được, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã Vạn Thọ,huyện Đại Từ, Th ng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1962 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đồng Quang, T phố Th ng.

Bà Dương Thị Loan, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Tiên Hội, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Th ng.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thế Cường, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, TP Th ng, Th ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2018, Nguyễn Trung T đi bộ qua khu vực gần bệnh viện A Th ng thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, T phố Th ng, tỉnh Th ng thì nhặt được 01 chiếc vé gửi xe của bệnh viện A Th ng (trong vé có ghi biển số của 01 xe máy nhưng T không nhớ rõ). T nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt xe máy trong nhà xe bệnh viện A để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định đó, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T bịt khẩu trang, đội mũ lưỡi trai (nhằm không cho người khác nhận diện mặt của T) và mang theo 01 vam phá ổ khóa điện của xe máy đi vào nhà xe của bệnh viện A Th ng. T tìm chiếc xe có biển số ghi trong vé mà T nhặt được trước đó để chiếm đoạt nhưng không tìm thấy. Lúc này T thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 20F1- 366.30 (là xe của bà Dương Thị Loan) dựng ở phía bên phải theo hướng đi từ ngoài vào. T dùng vam phá ổ khóa điện của chiếc xe, ngồi lên xe và đề nổ máy xe. T vò nhàu chiếc vé đã nhặt được và kẹp vào giữa 2 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng rồi đi ra cửa soát vé nhằm mục đích gây khó khăn cho nhân viên kiểm soát vé để thuận lợi cho việc chiếm đoạt tài sản. Tại cửa soát vé lúc này do anh Hoàng Văn Được là nhân viên trông giữ xe của nhà xe đang làm nhiệm vụ, T đưa vé và tiền cho anh Được, khi anh Được đang kiểm tra vé xe thì T tăng ga phóng nhanh xe đi ra cửa soát vé và ra khỏi cổng bệnh viện A đi về hướng T phố Th ng. Sáng ngày 10/10/2018, T bán chiếc xe 20F1- 366.30 cho một người nam giới tên Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi T điều khiển xe 20F1- 366.30 phóng nhanh đi khỏi nhà xe bệnh viện A, anh Được kiểm tra vé và biển số xe không trùng khớp thì biết T đã chiếm đoạt chiếc xe trên. Nhưng không biết ai là chủ sở hữu của chiếc xe. Đến ngày 12/10/2018 bà Loan đến nhà gửi xe lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất. Bà

Loan cùng đại diện nhà xe bệnh viện là anh Phạm Văn Dũng (chủ nhà xe) đã đến Công an phường Thịnh Đán, T phố Th ng trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận số 37 ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Th ng, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554 có giá trị 15.260.000 đồng.

Vật chứng của vụ án : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554; 01 chiếc vé xe của bệnh viện A do T nhặt được; 01 vam phá khóa (hiện không thu hồi được) và 01 tờ vé do bà Loan giao nộp.

Về phần dân sự: Anh Phạm Văn Dũng đã bồi thường giá trị chiếc xe cho bà Dương Thị Loan là 17.000.000 đồng. Anh Dũng yêu cầu anh Hoàng Văn Được bồi thường cho anh Dũng số tiền 15.260.000đ. Anh Được yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường cho anh Được số tiền 15.260.000 đồng. Đến nay T chưa bồi thường cho anh Được khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 195/ CT- VKSTPTN, ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng đã truy tố Nguyễn Trung T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát bổ sung thêm cáo trạng về phần nhân thân của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả, lời khai của T phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Th ng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T, đã công bố bản luận tội, bổ sung về phần nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Trung T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Vật chứng của vụ án : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554; 01 chiếc vé xe của bệnh viện A do T nhặt được; 01 vam phá khóa hiện không thu hồi được và 01 tờ vé do bà Loan giao nộp được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Anh Phạm Văn Dũng đã bồi thường giá trị chiếc xe cho bà Dương Thị Loan là 17.000.000 đồng. Anh Dũng yêu cầu anh Hoàng Văn Được bồi thường cho anh Dũng số tiền 15.260.000đ. Anh Được yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường cho anh Được số tiền 15.260.000 đồng. Đến nay T chưa bồi thường cho anh Được khoản tiền nào.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhận tội không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 09/10/2018, tại nhà xe bệnh viện A thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, T phố Th ng, tỉnh Th ng, Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi công khai trắng trợn, cướp giật 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 20F1- 366.30 (là xe của bà Dương Thị Loan) trị giá 15.260.000 đồng khi chiếc xe đang trong sự quản lý của nhân viên trông xe là ông Nguyễn Văn Được. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu T tội "Cướp giật tài sản".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Nguyễn Trung T quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "T khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 Tòa án nhân dân T phố Th ng xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện và trở T người công dân tốt, mà còn tiếp tục phạm tội, tại bản án số 06/2019/HSST ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Th ng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" điều đó thể hiện rõ sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong.

[8]. Về dân sự: Anh Phạm Văn Dũng tự nguyện bồi thường giá trị chiếc xe cho bà Dương Thị Loan là 17.000.000 đồng. Giá trị của chiếc xe tại kết luận của HĐ ĐGTS trong tố tụng hình sự là 15.260.000đ.

Anh Dũng yêu cầu anh Hoàng Văn Được bồi thường cho anh Dũng số tiền 15.260.000đ, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Được nhất trí bồi thường anh Dũng số tiền 15.260.000đ và yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường cho anh Được số tiền 15.260.000 đồng. Tại phiên tòa Nguyễn Trung T nhất trí bồi thường cho anh Được số tiền trên.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người nam giới tên Cò là người đã mua chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt được. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[10]. Bị cáo phải nộp án phí HSST, DSST.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: khoản1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên xử: *B*ị cáo Nguyễn Trung T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Nguyễn Trung T 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Văn Được có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Dũng số tiền 15.260.000 (Mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Nguyễn Trung T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn Được số tiền 15.260.000 (Mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tư nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phảo trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 305.000đ án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trung T, ông Dũng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thì hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Toà án Tỉnh TN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Minh Huệ

TAND TỈNH TH NG
TAND TP TH NG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2019/HSST
Ngày: 21/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ TH NG, TỈNH TH NG

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh 2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng Thư ký Tòa án nhân dân T phố Th ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân T phố Th ng, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 202/2019/HSST ngày 5 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019 ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung T, sinh ngày 16/10/1986. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 10, phường TV, T phố Th ng, tỉnh Th ng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): LĐTD; Con ông: Nguyễn Mạnh Tiến, sinh năm 1960, đã chết; Con bà: Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1964; Đều trú tại: Tổ 10, phường TV, T phố Th ng, tỉnh Th ng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Thẩm Thị Hoa, sinh năm 1987, đã ly hôn; Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Tại bản án số 183/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân T phố Th ng, tỉnh Th ng xử phạt 6 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại bản án số 06/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Th ng xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Th ng. (Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác). (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Hoàng Văn Được, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã Vạn Thọ,huyện Đại Từ, Th ng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1962 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đồng Quang, T phố Th ng.

Bà Dương Thị Loan, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Tiên Hội, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Th ng.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thế Cường, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, TP Th ng, Th ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2018, Nguyễn Trung T đi bộ qua khu vực gần bệnh viện A Th ng thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, T phố Th ng, tỉnh Th ng thì nhặt được 01 chiếc vé gửi xe của bệnh viện A Th ng (trong vé có ghi biển số của 01 xe máy nhưng T không nhớ rõ). T nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt xe máy trong nhà xe bệnh viện A để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định đó, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T bịt khẩu trang, đội mũ lưỡi trai (nhằm không cho người khác nhận diện mặt của T) và mang theo 01 vam phá ổ khóa điện của xe máy đi vào nhà xe của bệnh viện A Th ng. T tìm chiếc xe có biển số ghi trong vé mà T nhặt được trước đó để chiếm đoạt nhưng không tìm thấy. Lúc này T thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 20F1- 366.30 (là xe của bà Dương Thị Loan) dựng ở phía bên phải theo hướng đi từ ngoài vào. T dùng vam phá ổ khóa điện của chiếc xe, ngồi lên xe và đề nổ máy xe. T vò nhàu chiếc vé đã nhặt được và kẹp vào giữa 2 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng rồi đi ra cửa soát vé nhằm mục đích gây khó khăn cho nhân viên kiểm soát vé để thuận lợi cho việc chiếm đoạt tài sản. Tại cửa soát vé lúc này do anh Hoàng Văn Được là nhân viên trông giữ xe của nhà xe đang làm nhiệm vụ, T đưa vé và tiền cho anh Được, khi anh Được đang kiểm tra vé xe thì T tăng ga phóng nhanh xe đi ra cửa soát vé và ra khỏi cổng bệnh viện A đi về hướng T phố Th ng. Sáng ngày 10/10/2018, T bán chiếc xe 20F1- 366.30 cho một người nam giới tên Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi T điều khiển xe 20F1- 366.30 phóng nhanh đi khỏi nhà xe bệnh viện A, anh Được kiểm tra vé và biển số xe không trùng khớp thì biết T đã chiếm đoạt chiếc xe trên. Nhưng không biết ai là chủ sở hữu của chiếc xe. Đến ngày 12/10/2018 bà Loan đến nhà gửi xe lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất. Bà Loan cùng đại diện nhà xe bệnh viện là anh Phạm Văn Dũng (chủ nhà xe) đã đến Công an phường Thịnh Đán, T phố Th ng trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận số 37 ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Th ng, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554 có giá trị 15.260.000 đồng.

Vật chứng của vụ án : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554; 01 chiếc vé xe của bệnh viện A do T nhặt được; 01 vam phá khóa (hiện không thu hồi được) và 01 tờ vé do bà Loan giao nộp.

Về phần dân sự: Anh Phạm Văn Dũng đã bồi thường giá trị chiếc xe cho bà Dương Thị Loan là 17.000.000 đồng. Anh Dũng yêu cầu anh Hoàng Văn Được bồi thường cho anh Dũng số tiền 15.260.000đ. Anh Được yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường cho anh Được số tiền 15.260.000 đồng. Đến nay T chưa bồi thường cho anh Được khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 195/ CT- VKSTPTN, ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng đã truy tố Nguyễn Trung T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát bổ sung thêm cáo trạng về phần nhân thân của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả, lời khai của T phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Th ng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T, đã công bố bản luận tội, bổ sung về phần nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Trung T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Vật chứng của vụ án : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554; 01 chiếc vé xe của bệnh viện A do T nhặt được; 01 vam phá khóa hiện không thu hồi được và 01 tờ vé do bà Loan giao nộp được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Anh Phạm Văn Dũng đã bồi thường giá trị chiếc xe cho bà Dương Thị Loan là 17.000.000 đồng. Anh Dũng yêu cầu anh Hoàng Văn Được bồi thường cho anh Dũng số tiền 15.260.000đ. Anh Được yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường cho anh Được số tiền 15.260.000 đồng. Đến nay T chưa bồi thường cho anh Được khoản tiền nào.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhận tội không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên,

của Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 09/10/2018, tại nhà xe bệnh viện A thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, T phố Th ng, tỉnh Th ng, Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi công khai trắng trợn, cướp giật 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 20F1- 366.30 (là xe của bà Dương Thị Loan) trị giá 15.260.000 đồng khi chiếc xe đang trong sự quản lý của nhân viên trông xe là ông Nguyễn Văn Được. Hiện tài sản b ị chiếm đoạt chưa thu hồi đư ợc. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu T tội "Cướp giật tài sản".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Th ng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Nguyễn Trung T quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "T khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 Tòa án nhân dân T phố Th ng xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện và trở T người công dân tốt, mà còn tiếp tục phạm tội, tại bản án số

06/2019/HSST ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Th ng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" điều đó thể hiện rõ sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554; 01 chiếc vé xe của bệnh viện A do T nhặt được; 01 vam phá khóa hiện không thu hồi được và 01 tờ vé do bà Loan giao nộp được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về dân sự: Anh Phạm Văn Dũng tự nguyện bồi thường giá trị chiếc xe cho bà Dương Thị Loan là 17.000.000 đồng. Giá trị của chiếc xe tại kết luận của HĐ ĐGTS trong tố tụng hình sự là 15.260.000đ.

Anh Dũng yêu cầu anh Hoàng Văn Được bồi thường cho anh Dũng số tiền 15.260.000đ, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Được nhất trí bồi thường anh Dũng số tiền 15.260.000đ và yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường cho anh Được số tiền 15.260.000 đồng. Tại phiên tòa Nguyễn Trung T nhất trí bồi thường cho anh Được số tiền trên.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người nam giới tên Cò là người đã mua chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt được. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[10]. Bị cáo phải nộp án phí HSST, DSST.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: khoản1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: *B*ị cáo Nguyễn Trung T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Nguyễn Trung T 30 (Ba mươi) tháng tù giam.

Tại bản án số 06/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Th ng xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 56 BLHS, buộc Nguyễn Trung T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 45 (Bốn lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 20F1- 366.30, số máy: 5C6K-309571; số khung: RLCS5C6KOGY309554; 01 chiếc vé xe của bệnh viện A do T nhặt được; 01 vam phá khóa hiện không thu hồi được và 01 tờ vé do bà Loan giao nộp được chuyển theo hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Văn Được có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Dũng số tiền 15.260.000 (Mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Nguyễn Trung T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn Được số tiền 15.260.000 (Mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 305.000đ án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trung T, ông Dũng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Th Ng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Toà án Tỉnh TN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Minh Huệ